



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE  
52 Thành Thái, P.12, Q.10, TP. HCM  
Tel: 028.38330855 Fax: 028.38332754  
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: *94*./2017/CV-TIE  
No: *94*./2017/CV-TIE

TP. HCM, ngày *30* tháng *08*. năm 2017  
TP. HCM, day *30* month *08*. year 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SGDK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE  
STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần TIE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TIE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 38330855
- Fax: 028 38332754
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trần Thế Vinh
- Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand

Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:

Công ty Cổ phần TIE công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ - 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày: 30.../.../2017 tại đường dẫn : <http://www.tie.com.vn>.

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 30.../.../2017 Available at: <http://www.tie.com.vn>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/Party authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Signature, full name, position, and seal)*



*Trần Thế Vinh*

**Tài liệu đính kèm/Attachment**

**Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure**

- Báo cáo tài chính giữa niên độ - 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 38
8. Phụ lục	39

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Công ty Cổ phần TIE tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 18 về việc bổ sung nghề kinh doanh thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38 330 855
- Fax : (028) 38 332 754

Công ty đã đăng ký địa điểm kinh doanh tại số 262A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 ngày 20 tháng 4 năm 2017.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 02 năm 2017
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2015
Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2016

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016





**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TIE**

**Đỗ Thị Kim Oanh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2017







**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0942/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần TIE tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh”), được lập ngày 25 tháng 8 năm 2017, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
**A & C**

**Nguyễn Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>160.312.841.690</b>	<b>164.099.659.465</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>115.005.546.560</b>	<b>111.071.705.543</b>
1. Tiền	111		4.005.546.560	25.071.705.543
2. Các khoản tương đương tiền	112		111.000.000.000	86.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.232.764.250</b>	<b>1.232.764.250</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.844.507.120)	(2.844.507.120)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.182.279.506</b>	<b>36.516.598.625</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.102.183.842	35.018.752.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	169.320.228	817.629.168
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		6.350.741.218	8.017.741.294
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	9.202.938.111	6.709.305.857
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(17.642.903.893)	(14.046.829.759)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>9.262.707.127</b>	<b>14.500.754.190</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	19.790.383.839	25.028.430.902
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(10.527.676.712)	(10.527.676.712)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.629.544.247</b>	<b>777.836.857</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	843.987.228	87.806.087
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		95.526.249	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	690.030.770	690.030.770
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>113.705.851.892</b>	<b>148.010.929.522</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.289.853.400</b>	<b>1.266.256.900</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.289.853.400	1.266.256.900
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44.228.030.749</b>	<b>45.463.515.827</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.086.440.848	35.232.260.744
- Nguyên giá	222		45.626.544.412	45.476.544.412
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.540.103.564)	(10.244.283.668)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.141.589.901	10.231.255.083
- Nguyên giá	228		12.192.057.112	12.192.057.112
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.050.467.211)	(1.960.802.029)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>11.916.526.443</b>	<b>11.916.526.443</b>
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>90.022.594</b>	<b>90.022.594</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		90.022.594	90.022.594
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>56.165.418.706</b>	<b>89.210.607.758</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	29.590.000.000	29.590.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	37.640.000.000	54.900.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	8.674.710.000	8.674.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(19.739.291.294)	(3.954.102.242)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.000.000</b>	<b>64.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		16.000.000	64.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>274.018.693.582</b>	<b>312.110.588.987</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>38.356.149.461</b>	<b>40.191.234.581</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>38.356.149.461</b>	<b>40.191.234.581</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	24.011.109.308	22.700.208.751
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	255.701.295	237.147.524
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	138.291.013	3.125.194.413
4. Phải trả người lao động	314		815.582.412	797.558.739
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	70.836.807	110.892.911
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		5.215.339.379	5.215.339.379
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		14.968.714	91.203.914
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	7.834.320.533	7.913.688.950
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>235.662.544.121</b>	<b>271.919.354.406</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>235.662.544.121</b>	<b>271.919.354.406</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	147.820.799.944	147.820.799.944
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	(7.857.255.823)	28.399.554.462
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.700.624.462	28.399.554.462
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(29.557.880.285)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>274.018.693.582</b>	<b>312.110.588.987</b>



Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**


(Dạng đầy đủ)

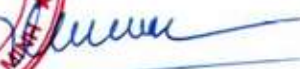
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.809.599.419	73.487.563.192
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	457.316.535	4.773.639.334
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.352.282.884	68.713.923.858
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	15.853.904.297	66.435.877.283
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(501.621.413)	2.278.046.575
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.042.675.861	1.991.267.628
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15.785.328.508	2.548.534.797
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	2.661.079.245
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.182.674.128	11.160.103.525
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.367.614.106	5.536.623.152
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(29.794.562.294)	(14.975.947.271)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	557.228.443	8.227.385.372
12. Chi phí khác	32	VI.9	320.546.434	465.111.148
13. Lợi nhuận khác	40		236.682.009	7.762.274.224
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(29.557.880.285)	(7.213.673.047)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(29.557.880.285)</u>	<u>(7.213.673.047)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

  
Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập biểu

  
Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(29.557.880.285)	(7.213.673.047)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	1.230.756.692	894.470.717
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6	19.381.263.186	(555.976.831)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(2.042.675.861)	(1.950.665.276)
- Chi phí lãi vay	06		-	2.661.079.245
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(2.000.000.000)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(10.988.536.268)	(8.164.765.192)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		290.740.622	28.265.475.316
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.238.047.063	1.028.620.551
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.822.231.120)	19.119.062.550
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(708.181.141)	(393.873.451)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(2.661.079.245)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(3.553.803.420)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	3.112.466.305
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(516.890.000)	(1.936.832.991)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(8.507.050.844)</b>	<b>34.815.270.423</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(150.000.000)	(2.832.538.299)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(18.740.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	36.000.000.000	8.840.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.042.675.861	1.610.665.276
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>19.152.675.861</b>	<b>7.618.126.977</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	30.105.333.501
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(110.458.651.302)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, 18	(6.711.784.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.711.784.000)</b>	<b>(80.353.317.801)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>3.933.841.017</b>	<b>(37.919.920.401)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>111.071.705.543</b>	<b>103.062.248.235</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>115.005.546.560</b>	<b>65.142.327.834</b>




Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017

  
Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Văn phòng Công ty Cổ phần TIE tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh") là thương mại – dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là: thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51%	51%	51%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy	90%	90%	90%

##### Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sản sóc da mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ	20%	20%	20%

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành)	43%	43%	43%

### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có 135 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 142 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh và người mua là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí thuê*

Chi phí thuê nhà và thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê còn lại.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh bao gồm:

### **Chương trình phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m<sup>2</sup>. Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **14. Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 22. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	171.565.602	259.070.615
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.833.980.958	24.812.634.928
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	111.000.000.000	86.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>115.005.546.560</u></b>	<b><u>111.071.705.543</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Văn phòng Công ty ở TP. Hồ Chí Minh như sau:

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	-	(980.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	443.592.470	299.007.450	(144.585.020)	443.592.470	299.007.450	(144.585.020)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	396.936.100	360.132.800	(36.803.300)	396.936.100	360.132.800	(36.803.300)
<b>Cộng</b>	<b>2.256.742.800</b>	<b>573.624.000</b>	<b>(1.683.118.800)</b>	<b>2.256.742.800</b>	<b>573.624.000</b>	<b>(1.683.118.800)</b>
	<b>4.077.271.370</b>	<b>1.232.764.250</b>	<b>(2.844.507.120)</b>	<b>4.077.271.370</b>	<b>1.232.764.250</b>	<b>(2.844.507.120)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.844.507.120	2.892.591.470
Hoàn nhập dự phòng	-	(145.667.500)
Số cuối kỳ	<b>2.844.507.120</b>	<b>2.746.923.970</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>29.590.000.000</b>	<b>(14.754.805.784)</b>	<b>29.590.000.000</b>	-
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn <sup>(i)</sup>	2.590.000.000	(1.874.251.586)	2.590.000.000	-
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc <sup>(ii)</sup>	27.000.000.000	(12.880.554.198)	27.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>37.640.000.000</b>	<b>(1.677.251.760)</b>	<b>54.900.000.000</b>	<b>(646.868.492)</b>
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE <sup>(iii)</sup>	8.400.000.000	(30.040.335)	8.400.000.000	-
Công ty TNHH Mega TIE <sup>(iv)</sup>	-	-	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE <sup>(v)</sup>	29.240.000.000	(1.647.211.425)	10.500.000.000	(646.868.492)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>8.674.710.000</b>	<b>(3.307.233.750)</b>	<b>8.674.710.000</b>	<b>(3.307.233.750)</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
<b>Cộng</b>	<b>75.904.710.000</b>	<b>(19.739.291.294)</b>	<b>93.164.710.000</b>	<b>(3.954.102.242)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312554596 ngày 19 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn 4.590.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư 2.590.000.000 VND, tương đương 28,77% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn là 2.000.000.000 VND.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801093503 thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE) 27.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty TNHH Mega TIE với giá chuyển nhượng là 36.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 14/2017/HDT - TIE ngày 14 tháng 4 năm 2017.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.954.102.242	3.381.373.578
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	15.785.189.052	(74.139.828)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.739.291.294</b>	<b>3.307.233.750</b>

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập căn cứ vào khoản lỗ lũy kế của các công ty đầu tư từ thời điểm lỗ phát sinh đến thời điểm báo cáo gần nhất có thể thu thập. Mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác. Cụ thể:

Khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%) theo Giấy phép	Trích lập dự phòng	Ghi chú nguyên nhân
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn <sup>(*)</sup>	51%	1.874.251.586	Do hoạt động từ tháng 01 năm 2014 đến 30 tháng 6 năm 2017 bị lỗ
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc <sup>(*)</sup>	90%	12.880.554.198	Do hoạt động từ tháng 7 năm 2014 đến 30 tháng 6 năm 2017 bị lỗ
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	20%	30.040.335	Do hoạt động từ tháng 9 năm 2015 đến 30 tháng 6 năm 2017 bị lỗ
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	43%	1.647.211.425	Do hoạt động từ tháng 9 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2017 bị lỗ
<b>Cộng</b>		<b>16.432.057.544</b>	

- (\*) Các công ty con đang trong giai đoạn đầu tư ban đầu, các khoản lỗ đều nằm trong kế hoạch kinh doanh nên các năm trước Công ty chưa lập dự phòng giảm giá đầu tư. Kỳ này Công ty đánh giá lại thị trường và thay đổi chiến lược kinh doanh nên quyết định lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết*

Ngoài Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn hiện đang có kế hoạch giải thể trong năm nay, các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty con và các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và các công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn</b>		
Vay ngắn hạn	-	1.400.000.000
Bán hàng hóa	3.293.372	43.561.817
<b>Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc</b>		
Bán hàng hóa	11.035.696	157.446.532
Mua hàng hóa	-	1.035.920.000
Góp vốn	-	5.300.000.000
<b>Công ty Cổ phần Văn hóa TIE</b>		
Mua hàng hóa	98.937.150	-
Bán hàng hóa	5.687.526.724	-
Cho mượn tiền	4.000.000.000	-
Góp vốn	18.740.000.000	-
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>8.440.045.361</b>	<b>2.915.523.801</b>
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	2.447.353.967	2.435.214.702
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	5.992.691.394	480.309.099
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>26.662.138.481</b>	<b>32.103.228.264</b>
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	13.405.372.168
Các khách hàng khác	13.256.766.313	18.697.856.096
<b>Cộng</b>	<b>35.102.183.842</b>	<b>35.018.752.065</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>443.520.000</b>
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	-	443.520.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>169.320.228</b>	<b>374.109.168</b>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ 7777	-	156.750.000
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP.Hồ Chí Minh	98.272.549	98.272.549
Các nhà cung cấp khác	71.047.679	119.086.619
<b>Cộng</b>	<b>169.320.228</b>	<b>817.629.168</b>



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.566.505.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE – tiền cho mượn	2.000.000.000	-	66.505.000	-
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc – tiền cho mượn	1.000.000.000	-	1.500.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.202.938.111 (3.210.000.000)</b>		<b>5.142.800.857 (3.210.000.000)</b>	
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ khác	484.605.500	-	484.605.500	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000 (3.210.000.000)		3.210.000.000 (3.210.000.000)	
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.17)	1.356.782.636	-	839.892.636	-
Tạm ứng	306.427.135	-	240.674.335	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	845.122.840	-	367.628.386	-
<b>Cộng</b>	<b>9.202.938.111 (3.210.000.000)</b>		<b>6.709.305.857 (3.210.000.000)</b>	

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Các khoản ký quỹ dài hạn.

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến 2 năm	13.405.372.168	8.300.000.000	282 ngày	13.405.372.168	10.491.802.548
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	1.013.772.726	-	266 ngày	1.013.772.726	709.640.908
Công ty TNHH Nguyên Khang	Trên 3 năm	2.401.047.488	-	Trên 3 năm	2.401.047.488	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	15.071.991.460	9.159.279.949	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	14.262.698.299	9.044.617.466
<b>Cộng</b>		<b>35.102.183.842</b>	<b>17.459.279.949</b>		<b>34.292.890.681</b>	<b>20.246.060.922</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	14.046.829.759	8.758.649.910
Trích lập dự phòng bổ sung	3.596.074.134	924.673.859
Số cuối kỳ	<b>17.642.903.893</b>	<b>9.683.323.769</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	115.962.781	-	184.480.466	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	51.891.107	-	51.891.107	-
Thành phẩm	208.385.178	-	241.210.435	-
Hàng hóa	19.414.144.773	(10.527.676.712)	24.550.848.894	(10.527.676.712)
<b>Cộng</b>	<b>19.790.383.839</b>	<b>(10.527.676.712)</b>	<b>25.028.430.902</b>	<b>(10.527.676.712)</b>

Giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	115.962.781	181.935.668
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	51.891.234	51.891.234
Thành phẩm	208.385.178	241.210.435
Hàng hóa	19.039.388.883	23.440.285.254
<b>Cộng</b>	<b>19.415.628.076</b>	<b>23.915.322.591</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	10.527.676.712	6.548.510.372
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.260.843.362)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.527.676.712</b>	<b>5.287.667.010</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê kho, nhà	620.203.636	78.231.088
Chi phí sửa chữa văn phòng	71.039.852	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	152.743.740	9.574.999
<b>Cộng</b>	<b>843.987.228</b>	<b>87.806.087</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	33.100.121.016	1.737.137.820	9.922.569.924	716.715.652	45.476.544.412
Mua trong kỳ	-	-	150.000.000	-	150.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>33.100.121.016</b>	<b>1.737.137.820</b>	<b>10.072.569.924</b>	<b>716.715.652</b>	<b>45.626.544.412</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	202.551.327	234.177.600	991.924.989	185.359.485	1.614.013.401
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.004.164.228	861.832.851	3.913.271.496	465.015.093	10.244.283.668
Khấu hao trong kỳ	483.999.454	108.884.813	485.050.418	63.156.825	1.141.091.510
Khấu hao trong kỳ chuyển về Chi nhánh	-	102.342.198	12.583.328	39.802.860	154.728.386
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.488.163.682</b>	<b>1.073.059.862</b>	<b>4.410.905.242</b>	<b>567.974.778</b>	<b>11.540.103.564</b>



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	28.095.956.788	875.304.969	6.009.298.428	251.700.559	35.232.260.744
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27.611.957.334</b>	<b>664.077.958</b>	<b>5.661.664.682</b>	<b>148.740.874</b>	<b>34.086.440.848</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.333.564.272	858.492.840	12.192.057.112
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.333.564.272</b>	<b>858.492.840</b>	<b>12.192.057.112</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.145.602.591	815.199.438	1.960.802.029
Khấu hao trong kỳ	68.110.644	21.554.538	89.665.182
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.213.713.235</b>	<b>836.753.976</b>	<b>2.050.467.211</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	10.187.961.681	43.293.402	10.231.255.083
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.119.851.037</b>	<b>21.738.864</b>	<b>10.141.589.901</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**11. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư của Công ty được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền sử dụng đất
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	13.531.170.316
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.531.170.316</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
<b>Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC</b>	
Số đầu năm	1.614.643.873
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.614.643.873</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	11.916.526.443
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.916.526.443</b>

# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Công ty là khu đất có diện tích 38.887,9 m<sup>2</sup> tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

### 12. Phải trả người bán

#### 12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>5.970.788</b>	-
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	5.970.788	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>24.005.138.520</b>	<b>22.700.208.751</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.468.665.951	3.468.665.951
TP Vision Singapore Pte Ltd	7.937.075.940	7.937.075.940
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.524.772.242	1.438.122.174
Các nhà cung cấp khác	2.140.156.288	921.876.587
<b>Cộng</b>	<b>24.011.109.308</b>	<b>22.700.208.751</b>

#### 12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	8.934.468.099
Logitech Asia Pacific Ltd	3.468.665.951	3.468.665.951
TP Vision Singapore Pte Ltd	7.937.075.940	7.937.075.940
<b>Cộng</b>	<b>20.340.209.990</b>	<b>20.340.209.990</b>

### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà sách Nguyễn Huy	148.993.106	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thu	-	101.826.997
Các khách hàng khác	106.708.189	135.320.527
<b>Cộng</b>	<b>255.701.295</b>	<b>237.147.524</b>

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.007.381.503	-	241.719.104	(1.249.100.607)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	690.030.770	-	-	-	690.030.770
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.977.498.672	-	-	(1.977.498.672)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	140.314.238	-	420.867.085	(422.890.310)	138.291.013	-
Tiền thuế đất	-	-	379.678.860	(379.678.860)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.125.194.413</b>	<b>690.030.770</b>	<b>1.050.265.049</b>	<b>(4.037.168.449)</b>	<b>138.291.013</b>	<b>690.030.770</b>



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm sẽ được tính cho toàn Công ty, không tính riêng cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh (xem Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ toàn Công ty về nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp).

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh kê khai và nộp theo quy định.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	64.682.195	64.682.195
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	6.154.612	46.210.716
<b>Cộng</b>	<b><u>70.836.807</u></b>	<b><u>110.892.911</u></b>

#### 16. Phải trả khác

##### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<b><u>531.650.384</u></b>	<b><u>978.793.093</u></b>
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn – Tiền mượn	531.650.384	978.793.093
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b><u>7.302.670.149</u></b>	<b><u>6.934.895.857</u></b>
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega - Chi hộ	-	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	5.300.000.000
Kinh phí công đoàn	44.613.550	24.921.200
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	14.648.890
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18.656.999	18.656.999
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	644.138.857	656.992.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.280.611.853	919.675.911
<b>Cộng</b>	<b><u>7.834.320.533</u></b>	<b><u>7.913.688.950</u></b>

##### 16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Bao Bì Tân Duy Lợi về khoản phải trả tiền mua vốn góp vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc với số tiền 5.300.000.000 VND do còn đang tranh chấp, kiện tụng (số đầu năm là 5.300.000.000 VND).

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(839.892.636)	(1.329.813.931)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	2.669.436.786
Chi quỹ trong kỳ	(516.890.000)	(1.936.832.991)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.356.782.636)</b>	<b>(597.210.136)</b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5a).

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

**18b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18c. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã chia cổ tức năm 2015 với số tiền 6.698.930.000 VND theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 02 năm 2017.

**19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ****19a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.051,41	2.086,70
Nhân dân tệ (CNY)	21,00	21,00

**19b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
<b>Cộng</b>	<b>7.197.629.710</b>	<b>7.197.629.710</b>	



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	15.118.896.786	69.062.054.491
Doanh thu bán thành phẩm	-	47.099.982
Doanh thu cung cấp dịch vụ	496.512.178	4.378.408.719
Doanh thu khác	194.190.455	-
<b>Cộng</b>	<b>15.809.599.419</b>	<b>73.487.563.192</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	188.929.246	154.586.046
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	15.664.975.051	66.281.291.237
<b>Cộng</b>	<b>15.853.904.297</b>	<b>66.435.877.283</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.042.675.861	1.630.450.488
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	20.775.912
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	-	340.000.000
Doanh thu tài chính khác	-	41.228
<b>Cộng</b>	<b>2.042.675.861</b>	<b>1.991.267.628</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	2.661.079.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	106.982.215
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	15.785.189.052	(219.807.328)
Khác	139.456	280.665
<b>Cộng</b>	<b>15.785.328.508</b>	<b>2.548.534.797</b>

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.015.058.531	3.646.935.221
Chi phí vật liệu, bao bì	40.095.372	55.384.532
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	80.898.000	104.536.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	814.112.135	168.034.602
Chi phí bảo hành	-	124.756.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	663.245.754	2.595.501.175
Giá vốn hàng khuyến mãi	-	861.375.171
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	-	678.427.661
Các chi phí khác	569.264.336	2.925.152.331
<b>Cộng</b>	<b>5.182.674.128</b>	<b>11.160.103.525</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.792.600.634	3.332.925.089
Chi phí vật liệu quản lý	106.353.480	72.522.627
Chi phí đồ dùng văn phòng	123.388.138	67.285.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	416.644.557	368.675.658
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	8.461.000
Dự phòng phải thu khó đòi	3.596.074.134	924.673.859
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	-	(2.000.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.425.991.288	1.295.346.160
Các chi phí khác	901.561.875	1.466.733.158
<b>Cộng</b>	<b>10.367.614.106</b>	<b>5.536.623.152</b>

**8. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	245.001.480	6.797.051.198
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh do chưa chuyển giao	-	320.546.000
Thu thanh lý tài sản cố định	-	10.836.364
Bồi thường mất tài sản	-	100.000.000
Thuế nhập khẩu được hoàn	-	178.179.459
Hoàn dịch vụ chuyển giao công nghệ	-	612.253.000
Các khoản thu nhập khác	312.226.963	208.519.351
<b>Cộng</b>	<b>557.228.443</b>	<b>8.227.385.372</b>

**9. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	320.546.160	320.546.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	143.929.039
Chi phí khác	274	636.109
<b>Cộng</b>	<b>320.546.434</b>	<b>465.111.148</b>



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	350.734.990	139.808.228
Chi phí nhân công	6.807.659.165	3.332.925.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.230.756.692	368.675.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.089.237.042	1.295.346.160
Chi phí khác	5.071.900.345	399.868.017
<b>Cộng</b>	<b>15.550.288.234</b>	<b>5.536.623.152</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng với tổng số tiền trong kỳ là 1.380.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 1.202.670.909 VND).

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH Tiến Đạt -TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là linh kiện điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền và các khoản trương đương tiền	115.005.546.560	-	-	115.005.546.560
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	7.639.222.794	8.478.534.150	18.984.426.898	35.102.183.842
Các khoản phải thu khác	11.970.322.958	-	3.210.000.000	15.180.322.958
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
<b>Cộng</b>	<b>134.615.092.312</b>	<b>8.478.534.150</b>	<b>34.946.408.268</b>	<b>178.040.034.730</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản trương đương tiền	111.071.705.543	-	-	111.071.705.543
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	3.935.861.384	12.834.639.743	18.248.250.938	35.018.752.065
Các khoản phải thu khác	11.702.737.080	-	3.210.000.000	14.912.737.080
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
<b>Cộng</b>	<b>126.710.304.007</b>	<b>12.834.639.743</b>	<b>34.210.232.308</b>	<b>173.755.176.058</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Quá hạn dưới 6 tháng	178.534.150	7.534.639.743
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	5.300.000.000
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	8.300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>8.478.534.150</b>	<b>12.834.639.743</b>

**3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.



## VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.051,41	2.086,70
Phải trả người bán	(500.691,04)	(500.691,04)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b>(498.639,63)</b>	<b>(498.604,34)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.



# VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 3d. Tài sản đảm bảo

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.005.546.560	-	111.071.705.543	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.844.507.120)	4.077.271.370	(2.844.507.120)
Phải thu khách hàng	35.102.183.842	(15.233.330.738)	35.018.752.065	(10.836.829.759)
Các khoản phải thu khác	15.180.322.958	(3.210.000.000)	14.912.737.080	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
<b>Cộng</b>	<b>178.040.034.730</b>	<b>(24.595.071.608)</b>	<b>173.755.176.058</b>	<b>(20.198.570.629)</b>

#### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	24.011.109.308	22.700.208.751
Các khoản phải trả khác	7.845.894.900	7.985.011.771
<b>Cộng</b>	<b>31.857.004.208</b>	<b>30.685.220.522</b>

#### Giá trị hợp lý

Văn phòng Công ty tại TP. Hồ Chí Minh chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

**VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIE TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	14.667.030.108	257.580.139.873
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	(7.213.673.047)	(7.213.673.047)
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	606.690.179	(3.640.141.072)	(3.033.450.893)
Lợi nhuận các chi nhánh chuyển về	-	-	(15.738.758)	(15.738.758)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>147.820.799.944</b>	<b>3.797.477.231</b>	<b>247.317.277.175</b>
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	28.399.554.462	271.919.354.406
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(29.557.880.285)	(29.557.880.285)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	(6.698.930.000)	(6.698.930.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>95.699.000.000</b>	<b>147.820.799.944</b>	<b>(7.857.255.823)</b>	<b>235.662.544.121</b>



Lê Vũ Huỳnh Hương  
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh  
Tổng Giám đốc

